

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST
Ngày 26-01-2018
“V/v Ly hôn giữa chị Đ
và anh C”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Văn Tấn
2. Bà Trần Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn là thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên tòa: Bà Đào Duy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 26-01-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 208/2017/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lưu Thị Đ, sinh năm 1980, (có mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1974, (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

(Hiện anh C đang chấp hành hình phạt tù tại phân trại K2, Trại giam Thanh Phong, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lưu Thị Đ trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn C không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nhưng hai bên gia đình có tổ chức đám cưới và chị với anh C chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1998, đến năm 2003 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C mắc nghiện ma túy. Anh C đã nhiều lần bị cơ quan pháp luật xử lý về hành vi phạm tội liên quan đến ma túy, nhưng anh C vẫn không thay đổi.

Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, đến năm 2010 thì chị và anh C sống ly thân nhau, hiện anh C đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Thanh Phong, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Nay chị xác định chị và anh C không thể chung sống với nhau được nữa, chị đề nghị Toà án nhân dân (TAND) huyện Hưng Hà giải quyết cho chị được ly hôn anh C. Chị và anh C có 02 con chung là Nguyễn Bằng K, sinh ngày 24-8-1999 và Nguyễn Văn D, sinh ngày 25-11-2004. Đến nay cháu Kiều đã trưởng thành nên không phải nuôi dưỡng. Nếu chị và anh C ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu D và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Về tài sản chung, chị và anh C tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 03-11-2017, bị đơn anh Nguyễn Văn C trình bày: Anh và chị Lưu Thị Đ không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nhưng có tổ chức đám cưới và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1998, đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh mắc nghiện ma túy, nhiều lần phải đi chấp hành hình phạt tù, không có thời gian ở nhà chăm sóc vợ con nên tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2010 đến nay, nay chị Đ khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh, anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Đ. Anh và chị Đ có hai con chung (như trình bày của chị Đ ở trên), vợ chồng ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi cả hai con, nhưng vì hiện anh đang chấp hành hình phạt tù nên không thể nuôi con được, khi nào chấp hành xong hình phạt tù anh sẽ đề nghị thay đổi nuôi con sau. Về tài sản chung, anh và chị Đ tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 14, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Xử không công nhận chị Lưu Thị Đ và anh Nguyễn Văn C là vợ chồng; giao con chung là cháu Nguyễn Văn D, sinh ngày 25-11-2004 cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị Đ không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con cùng chị; về chia tài sản, các đương sự đều trình bày tự giải quyết nên không xem xét giải quyết. Chị Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

[2] Chị Lưu Thị Đ khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Văn C, anh C đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Hà, xã Hồng An, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

[3] Tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt đề ngày 03-11-2017 của anh Nguyễn Văn C, anh C đề nghị vì lý do anh đang chấp hành hình phạt tù nên anh không thể tham gia tố tụng tại phiên tòa được, anh xin vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt anh C theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] *Về hôn nhân*: Chị Lưu Thị Đ và anh Nguyễn Văn C không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nhưng chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1998, quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, đến năm 2010 thì sống ly thân nhau. Nay chị Đ khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh C, xét thấy cần xử tuyên bố không công nhận chị Lưu Thị Đ và anh Nguyễn Văn C là vợ chồng là phù hợp với quy định tại Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] *Về nuôi con chung*: Chị Đ và anh C có 02 con chung là Nguyễn Bằng K, sinh ngày 24-8-1999 và Nguyễn Văn D, sinh ngày 25-11-2004. Đến nay cháu Kiều đã trưởng thành nên không phải giải quyết trách nhiệm nuôi dưỡng. Xét thấy hiện nay anh C đang chấp hành hình phạt tù nên không thể trực tiếp nuôi con được, nên cần giao cháu Nguyễn Văn D cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận sự tự nguyện của chị Đ không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con cùng chị là phù hợp với quy định tại Điều 81 và 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] *Về chia tài sản*: Chị Đ và anh C trình bày tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Chị Đ phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 14,15, 53, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. **Về hôn nhân:** Không công nhận chị Lưu Thị Đ và anh Nguyễn Văn C là vợ chồng.

2. **Về nuôi con chung:** Giao cháu Nguyễn Văn D, sinh ngày 25-11-2004 cho chị Lưu Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị Đ không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. **Về chia tài sản:** Không xem xét giải quyết.

4. **Về án phí:** Chị Lưu Thị Đ phải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng chị Đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004857 ngày 10-8-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, chị Đ đã nộp đủ tiền án phí.

[5] Chị Lưu Thị Đ có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Văn C vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Nguyễn Mạnh Hà)

Nơi nhận:

- Dương sự
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THA huyện Hưng Hà;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ.